

Lưu ý: Học sinh làm bài mỗi phân môn trên giấy riêng.

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. “... Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc...”. Đoạn trích trên trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” đã thể hiện rõ tư tưởng

- A.** kháng chiến toàn diện. **B.** trường kì kháng chiến.
C. kháng chiến toàn dân. **D.** kháng chiến nhất định thắng lợi.

Câu 2. Sự kiện chính trị quan trọng diễn ra trong tháng 2 - 1951 ở Việt Nam là

- A.** Thành lập Mặt trận Liên Việt.
B. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Hội nghị thành lập Liên minh Việt - Miên - Lào.
D. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất.

Câu 3. Đại hội đại biểu lần II của Đảng Cộng sản Đông Dương được triệu tập tại

- A.** Võ Nhai (Thái Nguyên). **B.** Pác - Bó (Cao Bằng).
C. Chiêm Hóa (Tuyên Quang). **D.** Hà Nội.

Câu 4. Thắng lợi nào dưới đây đã làm phá sản Kế hoạch Rơ-ve của thực dân Pháp?

- A.** Thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.
B. Thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954.
C. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).
D. Thắng lợi trong việc kí Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) về Đông Dương.

Câu 5. Thực hiện Kế hoạch Na-va, từ thu - đông 1953 thực dân Pháp tập trung 44 tiểu đoàn quân cơ động ở đâu?

- A.** Tây Bắc. **B.** Đồng bằng Bắc Bộ. **C.** Nam Đông Dương. **D.** Tây Nguyên.

Câu 6. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), tướng Pháp bị quân đội Việt Nam bắt sống là

- A.** Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi. **B.** Na-va. **C.** Bô-la-e. **D.** Đờ Ca-xơ-ri.

Câu 7. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, ở Việt Nam giới tuyến quân sự tạm thời là

- A.** vĩ tuyến 15. **B.** vĩ tuyến 16. **C.** vĩ tuyến 17. **D.** vĩ tuyến 18.

Câu 8. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam diễn ra vào thời gian nào?

- A.** Tháng 2-1958. **B.** Tháng 6-1959. **C.** Tháng 9-1960. **D.** Tháng 5-1961.

Câu 9. Từ năm 1961 đến năm 1965, Mỹ thực hiện chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A.** “Chiến tranh đơn phương”. **B.** “Chiến tranh cục bộ”.
C. “Chiến tranh đặc biệt”. **D.** “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Câu 10. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, quân dân miền Nam giành thắng lợi chủ yếu trên mặt trận nào?

- A.** Chính trị. **B.** Quân sự. **C.** Ngoại giao. **D.** Binh vận.

Câu 11. Một trong những chiến thắng của quân dân miền Nam Việt Nam trong chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mỹ là

- A.** Vạn Tường (Quảng Ngãi). **B.** Ấp Bắc (Mỹ Tho).
C. Khe Xanh (Quảng Trị). **D.** Đồng Xoài (Bình Phước).

Câu 12. Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.
B. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
C. Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972.
D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

2. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Câu 2. (1,0 điểm)

Tóm tắt những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của quân dân miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1965-1968.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (4,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (2,0 điểm)

Chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Đông Nam Bộ có điều kiện thuận lợi nào sau đây với phát triển du lịch?

- A.** Có vị trí để xây dựng được các cảng nước sâu. **B.** Có ngư trường và diện tích mặt nước lớn.
C. Ven biển, đảo có các bãi tắm đẹp và rộng. **D.** Ở thềm lục địa có dầu mỏ và khí tự nhiên.

Câu 2. Khó khăn về tự nhiên ở Đông Nam Bộ **không** phải là

- A.** tình trạng thiếu nước. **B.** gió Phơn khô nóng.
C. bị xâm nhập mặn. **D.** mùa khô hạn hán.

Câu 3. Thuận lợi chủ yếu đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A.** nhiều loại đất phù sa, trong đó có đất phù sa sông màu mỡ.
B. có dầu mỏ ở thềm lục địa và than bùn nằm ở phía tây nam.
C. có vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển nhiều chim thú.
D. vùng biển rộng, tài nguyên biển phong phú, ngư trường lớn.

Câu 4. Dân cư Đồng bằng sông Cửu Long tập trung đông ở khu vực nào sau đây?

- A.** Vùng bờ biển phía đông. **B.** Ven sông Tiền, sông Hậu.
C. Vùng Tứ giác Long Xuyên. **D.** Vùng bán đảo Cà Mau.

Câu 5. Các trung tâm du lịch thu hút nhiều khách của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A.** Phú Quốc, Cần Thơ. **B.** Cần Thơ, Mỹ Tho.
C. Mỹ Tho, Long Xuyên. **D.** Long Xuyên, Phú Quốc.

Câu 6. Tác động của biến đổi khí hậu đối với phát triển kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long **không** phải là

- A.** thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản. **B.** ảnh hưởng xấu đến giao thông và cơ sở hạ tầng.
C. gây ra tình trạng bấp bênh ở một số ngành nghề. **D.** gia tăng nghèo đói, giảm cơ hội giáo dục và y tế.

Câu 7. Bộ phận đầu tiên từ phần đất liền ra biển nước ta là vùng

- A.** lãnh hải. **B.** vùng đặc quyền kinh tế.
C. nội thủy. **D.** vùng tiếp giáp lãnh hải.

Câu 8. Ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với an ninh quốc phòng ở Biển Đông là

- A.** khai thác các nguồn lợi biển đảo theo hướng bền vững.
B. khai thác tốt tiềm năng tài nguyên môi trường biển đảo.
C. góp phần khẳng định chủ quyền biển, đảo của nước ta.
D. góp phần bảo vệ tài nguyên môi trường của đất nước.

2. Tự luận (2,0 điểm)

Câu 9. (1,0 điểm)

Trình bày ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với Đông Nam Bộ.

Câu 10. (1,0 điểm)

Cho bảng số liệu

Cơ cấu sản lượng thủy sản vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2021

(Đơn vị: %)

Tổng sản lượng thủy sản	Thủy sản nuôi trồng	Thủy sản khai thác
100,0	69,5	30,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2021.

----- Hết -----

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (6,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (3,0 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	A	B	D	C	C	C	B	A	A

2. Tự luận (3,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm). Trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.		
	- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.	0,5
	- Truyền thống yêu nước của dân tộc, chủ nghĩa anh hùng cách mạng được phát huy mạnh mẽ đã củng cố, mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất vì mục tiêu độc lập dân tộc.	0,5
	- Hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân trong cả nước ngày càng vững mạnh. Hậu phương được củng cố và phát triển vững chắc;	0,5
	- Sự liên minh đoàn kết với cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và nhân dân Cam-pu-chia cùng chống kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược; sự đồng tình ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa ...	0,5
Câu 2 (1,0 điểm). Tóm tắt những thắng lợi tiêu biểu về quân sự của quân dân miền Nam Việt Nam trong giai đoạn 1965-1968.		
	- Năm 1965, đẩy lùi cuộc hành quân của Mỹ nhằm “tìm diệt” bộ đội chủ lực của ta ở Vạn Tường (Quảng Ngãi) ngày 18-8. Trận Vạn Tường đã mở đầu cho cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam.	0,25
	- Từ 1965-1967, đánh bại cuộc phản công mùa khô 1965-1966 nhằm vào các căn cứ ở Đông Nam Bộ, khu V và cuộc phản công mùa khô 1966-1967 với ba cuộc hành quân lớn “tìm diệt”, “bình định” của quân Mỹ và quân đội tay sai Sài Gòn...	0,25
	- Năm 1968, Tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân vào hầu khắp các đô thị, tiến công vào các vị trí đầu não của địch... Mỹ buộc phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược..., chấp nhận đàm phán ở Pa-ri (Pháp) bàn về chấm dứt chiến tranh.	0,5

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ (4,0 điểm)

1. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	B	A	D	C	C

2. TỰ LUẬN (2,0 điểm)

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 9. Trình bày ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với Đông Nam Bộ.		1,00
	Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển bậc nhất cả nước. Tăng cường kết nối liên vùng giúp Đông Nam Bộ: - Mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa và cung ứng các dịch vụ thế mạnh cho các vùng trong cả nước, nhất là các vùng lân cận. - Dễ tiếp cận hơn với những vùng có nhiều tài nguyên thiên nhiên và vùng sản xuất trọng điểm lương thực, thực phẩm. - Thu hút thêm lực lượng lao động để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế vùng.	0,25 0,25 0,25 0,25
Câu 10. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long năm 2021.		1,00
	- <i>Dạng biểu đồ</i> : Biểu đồ tròn (Các dạng khác không cho điểm). - <i>Yêu cầu</i> : Chính xác, khoa học, có đầy đủ số liệu trên biểu đồ, có chú giải, tên biểu đồ (thiếu mỗi yêu cầu trừ 0,25 điểm).	

-----Hết-----